

(Đề thi gồm có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 012

Câu 1: Trong thời kì 1945 - 1954, chiến dịch nào của quân dân Việt Nam buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954.
- D. Cuộc chiến đấu tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Trận mở màn chiến lược.
- B. Trận trinh sát chiến lược.
- C. Trận nghi binh chiến lược.
- D. Trận tập kích chiến lược.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối đổi mới về kinh tế được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 - 1986)?

- A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
- B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- C. Xoá bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu.
- D. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề.

Câu 4: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

- A. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.
- B. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.
- C. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.
- D. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

Câu 5: Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi đất nước của Nhật Bản và Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
- B. Chính phủ thực hiện nhiều cải cách dân chủ.
- C. Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- D. Xâm lược trở lại các nước thuộc địa ở châu Á.

Câu 6: Để xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã

- A. phát động phong trào nhường cơm sẻ áo.
- B. thành lập Nha Bình dân học vụ.
- C. tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- D. thành lập các đoàn quân Nam tiến.

Câu 7: Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11 - 1939) đã chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đông minh.
- D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 8: Ngày 22 - 12 - 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang nào được thành lập?

- A. Việt Nam Giải phóng quân.
- B. Vệ quốc đoàn.
- C. Việt Nam Cứu quốc quân.
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 9: “Định ước Henxinki” năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu cùng Mỹ và Canada nhằm

- A. tạo nên cơ chế giải quyết vấn đề hòa bình, an ninh ở châu Âu.
 B. trao đổi thành tựu khoa học kỹ thuật.
 C. giải quyết vấn đề tái thống nhất giữa hai miền nước Đức. ----
 D. tăng cường hợp tác giữa các nước châu Âu về giáo dục, y tế.
- Câu 10:** Sự thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) của nước Việt Nam thống nhất có ý nghĩa
- A. đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn đi lên chủ nghĩa xã hội.
 B. đánh dấu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 C. bắt đầu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 D. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- Câu 11:** Yếu tố có ý nghĩa quyết định để năm 1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là gì?
- A. Lòng yêu nước cùng nhân quan chính trị sắc bén.
 B. Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ châu Âu.
 C. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh trong nước.
 D. Tác động của phong trào cách mạng trên thế giới.
- Câu 12:** Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho quyền lợi của giai cấp
- A. địa chủ vừa và nhỏ. B. tư sản mại bản. C. trí thức tiểu tư sản. D. tư sản dân tộc.
- Câu 13:** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều
- A. tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.
 B. đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam.
 C. tạo ra cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh.
 D. quy định các bên tham chiến thực hiện chuyển quân theo khu vực.
- Câu 14:** Vai trò nào sau đây gắn với tên tuổi của Nenxon Manđêla?
- A. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.
 B. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Angiêri.
 C. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.
 D. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
- Câu 15:** Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cách mạng Việt Nam là
- A. mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước.
 B. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 C. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam Việt Nam.
 D. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.
- Câu 16:** Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của quân và dân Việt Nam có tính chất mở màn cho việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam?
- A. Đồng Xoài (Bình Phước). B. Ba Gia (Quảng Ngãi).
 C. Ấp Bắc (Mĩ Tho). D. Bình Giã (Bà Rịa).
- Câu 17:** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?
- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
 B. Việc ký kết Hiệp định Pari (1973).
 C. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).
 D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- Câu 18:** An Nam Cộng sản đảng ra đời (8 - 1929) từ sự phân hóa của
- A. Tân Việt Cách mạng đảng. B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
 C. tổ chức Tâm tâm xã. D. Việt Nam Quốc dân đảng.
- Câu 19:** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
 B. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
 C. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực năng động, được quốc tế coi trọng.
 D. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.
- Câu 20:** Điểm thống nhất trong tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là
- A. chủ trương duy tân để chống Pháp.
 B. chống phong kiến để mưu cầu độc lập dân tộc.
 C. chống Pháp để mưu cầu độc lập dân tộc.
 D. cứu nước và cứu dân.

Câu 21: Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

- A. Mitting, đưa dân nguyện.
- B. Đấu tranh vũ trang.
- C. Đấu tranh nghị trường.
- D. Đấu tranh báo chí.

Câu 22: Thực tiễn việc giải quyết những khó khăn, thử thách của nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) và Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945) đã chứng minh luận điểm nào dưới đây?

- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
- B. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.
- C. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ vững chính quyền còn khó hơn.
- D. Giành và giữ chính quyền là sự nghiệp của nhân dân lao động.

Câu 23: Điểm khác nhau căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 là gì?

- A. Đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
- B. Đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, buộc chúng gặp khó khăn để rút dần quân về nước.
- C. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng.
- D. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

Câu 24: Điểm giống nhau cơ bản nhất giữa những quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) và Hội nghị Vécxai - Oasinhton (1919 - 1922) là đều

- A. dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ của các nước thuộc địa và phụ thuộc.
- B. dẫn đến những chuyển biến to lớn về tình hình và quan hệ quốc tế.
- C. tạo nên bước chuyển biến tích cực cho phong trào cách mạng thế giới.
- D. thành lập các tổ chức quốc tế, giám sát và duy trì được trật tự thế giới.

Câu 25: Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là

- A. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.
- B. sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- C. gửi tới Hội nghị Véc - xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
- D. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 26: Cho dữ liệu sau: “Cuộc...(1) đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc...(2) lớn nhất thế giới.” (Trích SGK Lịch sử 12, NXBGD 2008, tr.34).

Hãy chọn đáp án đúng nhất để hoàn thiện phần còn thiếu trong đoạn dữ liệu trên.

- A. (1) - “cách mạng chat xám”, (2) - sản xuất công nghệ.
- B. (1) - “cách mạng trắng”, (2) - xuất khẩu sữa.
- C. (1) - “cách mạng xanh”, (2) - xuất khẩu gạo.
- D. (1) - “cách mạng chat xám”, (2) - sản xuất phần mềm.

Câu 27: Nội dung cốt lõi, bao trùm trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam là

- A. tự lực cánh sinh kháng chiến.
- B. toàn diện kháng chiến.
- C. toàn dân kháng chiến.
- D. trường kì kháng chiến.

Câu 28: Trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam, khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi

- A. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng.
- B. có nhiều thực dân, đế quốc.
- C. có trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.
- D. có đông đảo công nhân và nông dân được giác ngộ.

Câu 29: Nhân tố cơ bản giúp nhân dân Liên Xô hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 - 1950) là

- A. những tiến bộ khoa học kĩ thuật.
- B. có nguồn tài nguyên phong phú.
- C. sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. tinh thần tự lực tự cường.

Câu 30: Chính sách nào được Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thực hiện ở Đông Dương những năm 1936 - 1939?

- A. Đầu tư khai thác thuộc địa.
- B. Ân xá một số tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí.
- C. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.
- D. Chính sách Kinh tế chỉ huy.

Câu 31: Khởi nghĩa Yên Bái thất bại năm 1930 đã đánh dấu sự chấm dứt hoạt động của tổ chức

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 32: Hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam đã được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) xác định là

- A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- B. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.
- C. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
- D. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Câu 33: Đến năm 1968, Nhật Bản đã vươn lên trở thành

- A. cường quốc kinh tế tư bản, đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ).
- B. nước đế quốc quân phiệt với hệ thống thuộc địa rộng lớn.
- C. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- D. trung tâm công nghiệp - quốc phòng duy nhất của thế giới.

Câu 34: Trong Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương

- A. chỉ bao gồm cách mạng ruộng đất.
- B. chỉ bao gồm nhiệm vụ dân tộc.
- C. không bao gồm cách mạng ruộng đất.
- D. bao gồm cả cách mạng ruộng đất.

Câu 35: Vào năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã sau thắng lợi của nhân dân

- A. Gana, Ghinê, Nam Phi.
- B. Môđambích, Ănggôla.
- C. Libi, Maroc, Xuđăng.
- D. Maroc, Xuđăng, Ai Cập.

Câu 36: Khẩu hiệu được Mỹ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” là

- A. “Chống chủ nghĩa khủng bố”.
- B. “Ủng hộ độc lập dân tộc”.
- C. “Tự do tín ngưỡng”.
- D. “Thúc đẩy dân chủ”.

Câu 37: Chính sách kinh tế nào **không** phải do chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931?

- A. Bãi bỏ thuế thân.
- B. Xóa nợ cho người nghèo.
- C. Cải cách ruộng đất.
- D. Chia ruộng đất công cho dân cày.

Câu 38: Quy định giao việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương cho quân đội Anh và quân đội Trung Hoa Dân quốc được cụ thể tại hội nghị nào?

- A. Hội nghị Pôttxđam (Đức).
- B. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ).
- C. Hội nghị Ianta (Liên Xô).
- D. Hội nghị Mátxcova (Liên Xô).

Câu 39: Sau Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam Việt Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì

- A. miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.
- B. ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát.
- C. quân Mỹ và đồng minh của Mỹ rút khỏi miền Nam.
- D. vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.

Câu 40: Phong trào “vô sản hóa” (1928) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thực hiện tốt vai trò nào?

- A. Đưa một số hội viên ưu tú đi đào tạo tiếp ở Liên Xô.
- B. Tổ chức nhân dân tập dượt đấu tranh.
- C. Tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.
- D. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước.

----- HẾT -----